

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày 05-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- S phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Điều Thanh; bà Nguyễn Thị Mùa**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Điều A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1978, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 10, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: X'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều B (đã chết) và bà Thị C (đã chết), bị cáo có vợ là Điều Thị D, sinh năm 1983 và có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 28 tháng 02 năm 2023 phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, ngày 10 tháng 3 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông khởi tố bị can. Bị cáo tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Điều Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1984, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: X'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều E (đã chết) và mẹ (không rõ họ tên và đã chết), bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 28 tháng 02 năm 2023 phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, ngày 10 tháng 3

năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông khởi tố bị can. Bị cáo tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: **Điêu F** (tên gọi khác: không), sinh năm 2004, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: X'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điêu G, sinh năm 1985 và bà Điêu Thị H, sinh năm 1988, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 28 tháng 02 năm 2023 phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, ngày 10 tháng 3 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông khởi tố bị can. Bị cáo tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư:

Họ và tên: **Điêu I** (tên gọi khác: không), sinh năm 1997, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: X'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điêu K, sinh năm 1969 và bà Điêu Thị L, sinh năm 1972, bị cáo có vợ là Điêu Thị M, sinh năm 2001 nhưng chưa có con; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 28 tháng 02 năm 2023 phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, ngày 22 tháng 6 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Điêu A và Điêu I: Ông **Đặng Thái N** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Điêu D và Điêu F: Ông **Nguyễn Ghi O** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vương Đức P – Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý vườn Quốc gia, kiêm Hạt trưởng Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Quốc gia; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự Ban quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập; trụ sở làm việc: Ban quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Bà Điêu Thị D, sinh năm 1983; cư trú: thôn 10, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Điều Q, sinh năm 1985; cư trú: Thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn R – Chức vụ: Tổ trưởng tổ tuần tra kiểm soát giao thông, thuộc Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn S, sinh năm ...; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã QT, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Điều F, Điều I, Điều A, Điều Đ là thành viên của cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng tại các tiểu khu 6, tiểu khu 9 Vườn quốc gia Bù Gia Mập thuộc địa giới hành chính xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (theo hợp đồng số 643/HĐ-KBVR ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa Ban quản lý vườn Quốc gia Bù Gia Mập với Cộng đồng đội 5, thôn 3, xã ĐƠ).

Khoảng 16 giờ ngày 28 tháng 02 năm 2023, Điều F, Điều I, Điều A, Điều Đ mang theo đèn pin, ba lô, mì gói, nước uống và hai con chó đi từ chốt bảo vệ rừng 738 tại rừng phòng hộ Thác Mơ thuộc huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đến khu vực tiểu khu 6 để tuần tra bảo vệ rừng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, F, I, A, Đ đi đến khoảnh 02, tiểu khu 06 thì nghe tiếng chó sủa nên tất cả đi đến kiểm tra thì phát hiện một cá thể tê tê. F, I, Đ soi đèn pin để A dùng tay bắt cá thể tê tê rồi đem đến bờ suối rửa sạch đất bám dính. Sau đó, A bỏ cá thể tê tê vào ba lô của Điều Đ đang đeo trên người rồi tất cả cùng nhau quay về chốt bảo vệ rừng, trên đường về Đ thấy mệt nên đưa ba lô đựng cá thể tê tê cho F đeo. Khi về đến chốt bảo vệ rừng F đưa ba lô đựng cá thể tê tê cho Đ treo lên vách tường rồi tất cả đi ngủ. Đến sáng ngày 01 tháng 3 năm 2023, I nói đem cá thể tê tê đi bán để lấy tiền mua thức ăn thì F, A, Đ đồng ý. I lấy điện thoại gọi cho Điều Q (Điều Thắng) trú tại thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập nhờ Q tìm chỗ bán, lúc này Q đang bận việc nên nói I gọi lại sau. Sau đó, I nói F đem cá thể tê tê đến nhà Q để nhờ Q bán hộ, F lấy ba lô bên trong đựng cá thể tê tê để lên gác ba ga xe mô tô nhãn hiệu JIULONG biển kiểm soát 93F8-4251 rồi vận chuyển về nhà Q ở xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập. Khi F vận chuyển cá thể tê tê đi khỏi chốt bảo vệ rừng thì Q gọi điện thoại lại cho I và nói không biết chỗ bán cá thể tê tê. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 01 tháng 3 năm 2023, F vận chuyển cá thể tê tê đến tiểu khu 1455 lâm phần thuộc xã QT, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông thì bị Cơ quan CSĐT Công an xã Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ, gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F8-4251; 01 ba lô màu đen và 01 cá thể động vật đang sống bên ngoài có lớp vảy cứng có khối lượng 4 kg.

Kết luận giám định động vật số: 264 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ VN kết luận:

1) 01 (một) cá thể động vật bên ngoài có lớp vảy cứng bao phủ là loài Tê tê Java có tên khoa học là *Manis javanica*.

2) Loài Tê tê java có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Loài Tê tê Java có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP, ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ. Loài Tê tê Java có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITIES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cá thể Tê tê Java nặng 4kg còn sống. Ngày 07 tháng 3 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã giao lại cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật; Vườn quốc gia Bù Gia Mập để quản lý;

- Đối với 01 ba lô màu đen đã cũ là dụng cụ đựng cá thể Tê tê là của bị cáo Đ, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG biển kiểm soát 93F8-4251. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Điều Thị D (vợ của bị cáo Điều A), việc A sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà D không biết nên cần trả lại cho bà D.

Tại bản cáo trạng số 60/CTr-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Điều A; Điều Đ; Điều F; Điều I về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều A mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều F mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều I mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, ông Đặng Thái N là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước bào chữa cho bị cáo Điều A và bị cáo Điều I trình bày lời bào chữa, thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn, là dân tộc thiểu số, lạc hậu, chưa gây thiệt hại, riêng bị cáo Điều I đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xử phạt các bị cáo Điều A, Điều I 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ghi O là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước bào chữa cho bị cáo Điều Đ và bị cáo Điều F trình bày lời bào chữa, thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn, là dân tộc thiểu số, lạc hậu, chưa gây thiệt hại. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xử phạt các bị cáo Điều Đ, Điều F 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Điều A, Điều Đ, Điều F, Điều I đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản cáo trạng số 60/CTr-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên biên bắt người người phạm tội quả tang, kết luận giám định động vật số 264 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 28 tháng 02 năm 2023, các bị cáo Điều A, Điều F, Điều Đ, Điều I đi vào tiểu khu 6 Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, thuộc xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập thực hiện việc quản lý, bảo vệ rừng thì phát hiện và bắt 01 cá thể Tê tê Java nặng 4kg đem về chót bảo vệ rừng cất giữ. Đến sáng ngày 01 tháng 3 năm 2023, bị cáo F chở cá thể Tê tê Java đi bán để lấy tiền mua thức ăn cho cả nhóm. Khi F đi đến tiểu khu 1455 lâm phần thuộc xã QT, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông thì bị Cơ quan CSĐT Công an xã Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc từ trước nhưng cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chính sách bảo tồn động vật hoang dã quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng, có thể gây mất cân bằng sinh thái tại khoảnh 2, tiểu khu 6 lâm phần quản lý của Vườn Quốc gia Bù Gia Mập là khu vực rừng đặc dụng cấm mọi hành vi săn, bắt động vật hoang dã theo quy định của Luật Lâm nghiệp, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý, nhưng do tư lợi bất chính mà các bị cáo đã thực hiện bắt và

tàng trữ 01 cá thể Tê tê có trọng lượng 04 kg. Đây là loài Tê tê java có tên khoa học là *Manis javanica* trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Loài Tê tê java có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP, ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ. Loài Tê tê java có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITIES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước và nhằm phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là Đồng bào dân tộc thiểu số, phạm tội do lạc hậu; là lao động chính và thuộc diện khó khăn, cá thể Tê Tê đã được thu hồi và giao lại cho Ban quản lý rừng Quốc gia Bù Gia Mập để thả về rừng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm m, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Đối với ông Điều Q không nhận lời bán giúp cá thể Tê tê cho Điều I nên Hội đồng xét xử không xem xét để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cá thể Tê tê Java nặng 4kg còn sống, ngày 07 tháng 3 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã giao lại cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật; Vườn quốc gia Bù Gia Mập để quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 ba lô màu đen đã cũ là dụng cụ đựng cá thể Tê tê là của bị cáo Đ, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG biển kiểm soát 93F8-4251, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Điều Thị D (vợ của bị cáo Điều A), việc bị cáo A sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà D không biết nên cần trả lại cho bà D.

[9] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Đối với lời phát biểu và đề nghị của các Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước bào chữa cho các bị cáo về hình phạt xin hưởng án treo, Hội đồng xét thấy không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[13] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Điều A** (tên gọi khác: Không); **Điều Đ** (tên gọi khác: Không); **Điều F** (tên gọi khác: Không); **Điều I** (tên gọi khác: Không) phạm tội “***Vì phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm***”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; điểm m, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; điểm m, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; điểm m, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều F 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; điểm m, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều I 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu đen đã cũ là dụng cụ đựng cá thể Tê tê là của bị cáo Đ.

Tuyên trả lại cho bà Điều Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG biển kiểm soát 93F8-4251.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008844; Quyết số 0177; Ký hiệu D47/2017 ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Điều A, Điều Đ, Điều F, Điều I; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH